



Họ và tên:

Lớp: 1A.....

Thứngày tháng.... năm 20....

TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

VÒNG 3

Chọn đáp án đúng hoặc làm theo yêu cầu.

Câu 1. Từ nào viết **sai** chính tả?

- A. no nê B. nọ hồ C. ca nô D. lá cọ

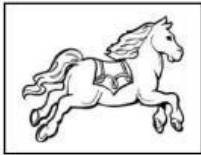
Câu 2. Từ nào viết **đúng** chính tả?

- A. ghé B. ghà C. ghõ D. gẹ

Câu 3. Các tiếng sau có chung âm

- A. trưa B. mưa C. lửa D. xưa

Câu 4. Đây là con gì?



- A. con cua B. con lừa
C. con ngựa D. con dê

Câu 5. Đáp án nào gồm những chữ cái xuất hiện trong từ sau: **bố mẹ**.

- A. p, m, a, ô B. m, a, o, b C. c, d, e, h D. d, q, a, o

Câu 6. Tên con vật nào chứa âm **th**?



A.



B.



C.



D.

Câu 7. Tên quả nào chứa âm **nh**?



A.



B.



C.



D.

Câu 8. Viết lại các chữ cái sau theo đúng thứ tự bảng chữ cái:

k

ă

m

ô

x

Thứ tự đúng của các chữ cái là:

Câu 9. Âm nào **không** xuất hiện trong câu sau: Bé Trí phi ngựa gỗ.

- A. ng B. th C. tr D. ph

Nền móng vững chắc - Tự tin xây dựng tương lai

LIVEWORKSHEETS

Câu 10. Đáp án nào có các chữ cái xếp đúng thứ tự bảng chữ cái?

A. m, n, o, ô, đ B. a, c, b, e, g C. q, l, h, i, k D. x, t, v, r, â

Câu 11. Chọn chữ cái thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thiện các từ sau: caĩ, vởò, ố ba

A. m B. s C. x D. t

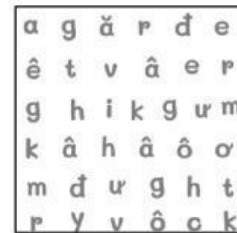
Câu 12. Chọn chữ cái thích hợp điền vào chỗ chấm:

Chị Nga tô lá cờỏ.

A. đ B. d C. b D. q

Câu 13. Trong hình bên có mấy chữ k?

A. 2 C. 4
B. 3 D. 5



Câu 14. Sắp xếp các chữ cái sau thành một từ đúng : **à, t, n, ẻ, r, h**

- Từ đúng là :

Câu 15. Câu nào đúng?

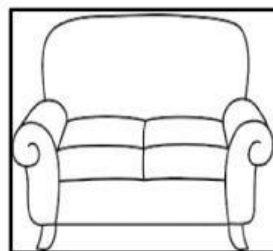
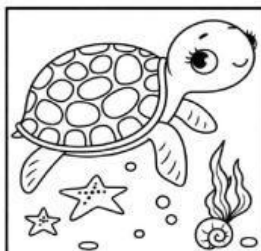
A. Lá khế khề đu đưa C. lá khế khề đu đưa
B. lá khế khề đu đưa. D. Lá khế khề đu đưa.

Câu 16. Câu nào phù hợp với hình ảnh sau:



A. Chú Tư là thợ mỏ. C. Chú Tư là ca sĩ.
B. Chú Tư là thợ nề. D. Chú Tư là nhà sĩ.

Câu 17. Nối.



chú rùa

sở thú

nhà lá

ghế sofa

Nền móng vững chắc - Tự tin xây dựng tương lai

LIVEWORKSHEETS